

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung và mức hỗ trợ công tác quản lý, bảo vệ rừng tự nhiên ngoài lưu vực thủy điện trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2023 - 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM KHÓA X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Xét Tờ trình số 5961/TTr-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định nội dung và mức hỗ trợ công tác quản lý, bảo vệ rừng tự nhiên ngoài lưu vực thủy điện trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2023 - 2025; Báo cáo thẩm tra số 148/BC-HĐND ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung và mức hỗ trợ công tác quản lý, bảo vệ rừng tự nhiên ngoài lưu vực thủy điện trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2023 - 2025.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng; tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn tham gia các hoạt động bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có rừng tự nhiên.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến nội dung và mức hỗ trợ công tác quản lý, bảo vệ rừng tự nhiên ngoài lưu vực thủy điện trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 3. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ đơn giá bảo vệ rừng, khoán bảo vệ rừng:

a) Đối với diện tích rừng tự nhiên đang thực hiện theo các chương trình, dự án của trung ương có đơn giá thấp hơn 600.000 đồng/ha/năm: Hỗ trợ đơn giá để đạt mức 600.000 đồng/ha/năm.

b) Đối với diện tích rừng tự nhiên chưa triển khai theo các chương trình, dự án của trung ương: Mức hỗ trợ 600.000 đồng/ha/năm.

2. Hỗ trợ kinh phí quản lý, kiểm tra, nghiệm thu, quyết toán đối với diện tích rừng tự nhiên đang thực hiện khoán bảo vệ rừng, bảo vệ rừng theo Tiêu dự án 1, Dự án 3, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và diện tích rừng tự nhiên chưa triển khai theo các chương trình, dự án của trung ương: Mức hỗ trợ bằng 07% trên tổng kinh phí hỗ trợ của tỉnh đối với diện tích nêu trên.

3. Hỗ trợ kinh phí lập hồ sơ khoán bảo vệ rừng đối với diện tích rừng tự nhiên chưa thực hiện theo các chương trình, dự án của trung ương: Mức hỗ trợ 50.000 đồng/ha.

Điều 4. Phương thức hỗ trợ

1. Hỗ trợ theo tỷ lệ và kết quả nghiệm thu được quy định theo từng chương trình, dự án của trung ương đối với diện tích rừng đang thực hiện theo các chương trình, dự án.

2. Hỗ trợ trên cơ sở kết quả nghiệm thu của chủ rừng, Ủy ban nhân dân cấp xã đối với diện tích rừng chưa thực hiện theo các chương trình, dự án của trung ương.

Điều 5. Kinh phí thực hiện

Dự kiến tổng kinh phí hỗ trợ: 102,224 tỷ đồng (*Một trăm không hai tỷ, hai trăm hai mươi bốn triệu đồng*). Trong đó: năm 2023 là 11,774 tỷ đồng, năm 2024 là 45,225 tỷ đồng và năm 2025 là 45,225 tỷ đồng.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa X, kỳ họp thứ mười sáu thông qua ngày 22 tháng 9 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 02 tháng 10 năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB - UBND tỉnh;
- Các Bộ: Tài chính, NN&PTNT, TN&MT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Phan Việt Cường

